

BÁO CÁO

**Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016
của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường, xây dựng, chỉnh đốn Đảng;
ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống,
những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ**

Thực hiện Công văn số 481-CV/BTCTW, ngày 05/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về sơ kết thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tăng cường, xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lâm Đồng là tỉnh miền núi Nam Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 9.774 km²; có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (*10 huyện, 2 thành phố*); 142 đơn vị hành chính cấp xã (*111 xã, 18 phường, 13 thị trấn*); 1.376 thôn, tổ dân phố; dân số khoảng trên 1,3 triệu người. Toàn tỉnh hiện có 766 tổ chức cơ sở đảng (*274 đảng bộ cơ sở, 492 chi bộ cơ sở; 3.099 chi bộ trực thuộc*), với 47.151 đảng viên.

Trong những năm qua, mặc dù kinh tế gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được nhiều chuyển biến tích cực, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra. Chương trình xây dựng nông thôn mới có tác động tích cực, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn¹. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo giảm². An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, cải cách hành chính được chú trọng; tình hình dân tộc, tôn giáo cơ bản ổn định.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tốt trên các lĩnh vực: Công tác chính trị tư tưởng; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; kiểm tra, giám sát; công tác dân vận... Nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; các cấp ủy đảng nghiêm túc quán triệt, triển khai bằng chương trình, kế hoạch cụ thể, gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

1. Cuối năm 2020, toàn tỉnh có 104 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới; có 05 huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thành phố Bảo Lộc và Đà Lạt được hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Huyện Đơn Dương đang triển khai xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 1,35%, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số còn 3,58%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết

- Thực hiện Nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 20/12/2016 tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết trong toàn Đảng bộ; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai học tập, quán triệt nghiêm túc ở cả 3 cấp trong cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân.

Ở cấp tỉnh, với phương pháp vừa học tập, vừa triển khai thông qua hội nghị trực tuyến ở các điểm cầu do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp quán triệt³. Trên cơ sở đó, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức hội nghị cho cán bộ, đảng viên ở đảng bộ mình. Đối với cấp cơ sở, đồng chí bí thư cấp ủy cơ sở trực tiếp quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang... và chỉ đạo viết bài thu hoạch. Nhiều bài thu hoạch được viết bằng tay, thể hiện rõ nhận thức của cá nhân về thực trạng, thành tựu, hạn chế, nguyên nhân; những điểm mới, thời cơ, thách thức, mục tiêu, giải pháp. Một số bài viết có những kiến nghị, đề xuất thực hiện tại cơ quan, đơn vị và nêu được trách nhiệm cụ thể của cá nhân trong thực hiện Nghị quyết.

Ngoài hình thức tổ chức hội nghị học tập quán triệt, các cấp ủy đảng căn cứ vào tài liệu hỏi - đáp do Ban Tuyên giáo Trung ương phát hành, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trong sinh hoạt của các tổ chức quần chúng, cụm dân cư, các hoạt động tập thể. Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng, thông tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thường xuyên đưa tin, bài, mở các chuyên trang, chuyên mục: Hỏi - đáp, trao đổi, tọa đàm, đối thoại, để phổ biến Nghị quyết đến các tầng lớp Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Một số địa phương chỉ đạo tăng cường phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng, lắp đặt các pano, khẩu hiệu, xe loa tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tổ chức hội thi tìm hiểu Nghị quyết cho cấp cơ sở và cấp huyện; tổ chức in ấn tài liệu, cảm nang, bản cam kết... để tuyên truyền, thực hiện trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân⁴.

(Có biểu thống kê số 02 kèm theo).

- Qua học tập, quán triệt Nghị quyết, các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay cũng như trách nhiệm của mình trong việc ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Các cấp ủy, tổ chức đảng có chương trình, kế hoạch với những tiêu chí, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp để thực hiện Nghị quyết gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong sinh hoạt chi bộ định kỳ, chào cờ đầu tuần, thông qua những việc làm cụ thể, thiết thực, giúp cán bộ, đảng viên phấn đấu khắc phục những mặt hạn chế, khuyết điểm. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị rà soát, bổ sung và thực hiện chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù

³ Số lượng được triệu tập ở cấp tỉnh, cấp huyện tại hội nghị trực tuyến và hội nghị triển khai, quán triệt, học tập Nghị quyết Trung ương 4 là 4.153 lượt cán bộ, đảng viên.

⁴ Toàn tỉnh mở 603 lớp, 282 hội thi tìm hiểu với 769.759 lượt đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, các chức sắc tôn giáo, nhân dân tham gia học tập, theo dõi.

hợp với đặc điểm tình và đức kết thành những chuẩn mực dễ nhớ, dễ thực hiện⁵. Qua đó giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét về tác phong, lề lối làm việc; thái độ, ứng xử trong giao tiếp và phục vụ Nhân dân; kỷ luật, kỷ cương, hành chính được chấn chỉnh và tăng cường.

- Đề cụ thể hoá Nghị quyết, Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 19/01/2017, trong đó xác định những nhiệm vụ, giải pháp thực hiện theo lộ trình, phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế địa phương, cơ quan, đơn vị. Đến nay, 100% các cấp ủy trực thuộc và các tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết ở cấp mình.

Bên cạnh đó, Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời phát hiện, chỉ đạo, xử lý những khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở. Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành các kế hoạch⁶ tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Nghị quyết. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc phân công cấp ủy theo dõi địa bàn, định kỳ dự sinh hoạt ở các chi bộ được phân công; nhiều địa phương, đơn vị thành lập các tổ để dự sinh hoạt ở các chi bộ⁷. Cuối năm, khi kiểm điểm và tiến hành thẩm định đánh giá, phân loại, các đồng chí được phân công phụ trách báo cáo trước tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả theo dõi và những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên do mình phụ trách. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm, hoặc đột xuất, Thường trực Tỉnh ủy bố trí đi kiểm tra thực tế và làm việc trực tiếp ở cơ sở; hàng tháng các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách địa bàn sắp xếp dự họp Ban Thường vụ và theo dõi, nắm các hoạt động của cấp ủy cấp huyện.

(Có biểu thống kê số 01 kèm theo).

2. Kết quả đạt được

2.1. Các cấp ủy thường xuyên soi rọi, nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” ở cấp ủy, cơ quan, đơn vị để phát hiện, chấn chỉnh, uốn nắn và xử lý kịp thời. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trên các trang thông tin điện tử, tập san nội bộ, hội nghị, hội thảo. Lựa chọn các gương tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình để nêu gương, tạo sự lan tỏa. Đưa các nội dung thực hiện Nghị quyết, Chương trình vào kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm từng năm để chỉ đạo, tổ

⁵ Như: “Trong sáng - Gương mẫu - Tinh thông”, “Minh bạch - Chuyên nghiệp - Liêm chính - Đổi mới”, “Tuyệt đối trung thành với Đảng, tận tụy với nhiệm vụ, trung thực, liêm khiết, đoàn kết, kỷ luật”, “Công minh - Chính trực - Khách quan - Thận trọng - Khiêm tốn”, “Kỷ luật tốt, làm việc tốt, tự giác tốt, đánh giá tốt”, “Trung thành, đoàn kết, cần, kiệm, liêm, chính, gương mẫu, đổi mới”, nội dung “5 xây, 5 chống”, “5 tiêu chí rèn luyện - 10 tiêu chí hành động”, “21 tiêu chí thực hiện”, “Những việc nên làm - không nên làm của người cán bộ, đoàn viên” phong trào “3 trách nhiệm trong công chức, viên chức trẻ”...

⁶ Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 05-KH/BTCTU để khảo sát, nắm tình hình thực hiện ở cơ sở; ban hành Kế hoạch số 09-KH/BTCTU để dự sinh hoạt các chi bộ trong toàn tỉnh. Các ban Đảng thường xuyên dự, nắm bắt tình hình ở cơ sở...

⁷ Các đơn vị thành lập tổ: Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy khối Doanh nghiệp, Huyện ủy: Cát Tiên, Đạ Tẻh, Đạ Huoai, Đà Lạt...

chức thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, thực hiện nghiêm túc việc cam kết về giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, gắn với việc học tập và làm theo Bác. Hầu hết các cấp ủy xây dựng kế hoạch cụ thể, đề ra các giải pháp khắc phục, kiên quyết đấu tranh với các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, phản động, làm thất bại âm mưu “*diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch. Kịp thời phát hiện cán bộ, đảng viên vi phạm về đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” để giáo dục, xử lý theo quy định.

2.2. Việc chỉ đạo và tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm được thực hiện nghiêm túc; ngoài nội dung kiểm điểm theo yêu cầu, trước khi tiến hành tổ chức kiểm điểm, cấp tỉnh, cấp huyện có nội dung gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân theo tinh thần Nghị quyết⁸. Nội dung gợi ý kiểm điểm tập trung vào trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao và những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm thuộc các lĩnh vực: Quản lý, bảo vệ rừng; khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép; tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh trên địa bàn; công tác cán bộ; công tác quản lý nguồn vốn và chất lượng công trình dự án đầu tư; việc lãnh đạo giải quyết và xem xét xử lý các cán bộ để xảy ra các vụ án do tòa án cấp trên hủy, sửa; công tác cải cách hành chính, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII,... Ngoài ra, Ban cán sự đảng UBND tỉnh gợi ý để làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong công tác tham mưu, quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn dễ xảy ra sai sót hoặc có dư luận không tốt.

Qua kiểm điểm hàng năm, hầu hết các cơ quan, địa phương, đơn vị đều khẳng định tập thể cấp ủy, ban thường vụ các cấp có nhiều chuyển biến trong khắc phục các tồn tại, hạn chế, trong đó tập trung chỉ đạo, khắc phục các tồn tại hạn chế qua kiểm điểm, kiểm tra, thanh tra trên các lĩnh vực; đa số các cá nhân ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy các cấp cơ bản thực hiện nghiêm việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

2.3. Kết quả nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn với những biểu hiện suy thoái, đã có 563 trường hợp, cụ thể:

- *Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị: Có 415 trường hợp, trong đó:*

+ Có 315 trường hợp không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác; né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Có 93 trường hợp trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu

⁸ **Năm 2017**, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 10 tập thể và 02 cá nhân, trong đó nội dung tập trung gợi ý vào công tác quản lý, bảo vệ rừng, đất lâm nghiệp; khai thác lâm sản, tài nguyên khoáng sản; quản lý nguồn vốn đầu tư; xem xét các vụ án... **Năm 2018**, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm 08 tập thể và các cá nhân liên quan; UBND tỉnh gợi ý kiểm điểm đối với 15 tập thể trực thuộc (5 huyện, thành phố, 10 sở, ban, ngành). **Năm 2019**, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm 02 tập thể, 01 cá nhân; UBND tỉnh gợi ý kiểm điểm đối với 04 tập thể (02 huyện, 02 sở); **Năm 2020**, Ban Thường vụ Tỉnh ủy không có gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân.

tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân, không trong sáng.

+ Có 04 trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm sai quy định.

+ Có 02 trường hợp vi phạm kỷ luật phát ngôn.

+ Có 01 trường hợp duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình, không chịu lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.

- *Biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống: 148 trường hợp, trong đó:*

+ Có 98 trường hợp quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của Nhân dân.

+ Có 22 trường hợp chủ nghĩa cá nhân, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.

+ Có 06 trường hợp vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.

+ Có 13 trường hợp đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.

+ Có 07 trường hợp tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.

+ Có 02 trường hợp sa vào các tệ nạn xã hội.

- *Biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ: Chưa phát hiện.*

(Có biểu thống kê số 03 kèm theo).

2.4. Công tác xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp được thực hiện đảm bảo phương châm, nguyên tắc, thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định; vi phạm đến đâu, xử lý đến đó, xóa bỏ tư tưởng “trên nhẹ, dưới nặng”; đảm bảo tính dân chủ, công tâm, khách quan, coi trọng yếu tố giáo dục, xây dựng; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi cố ý vi phạm, ảnh hưởng uy tín của tổ chức đảng, niềm tin của Nhân dân⁹.

Công tác kiểm tra, giám sát các nội dung liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện thường xuyên¹⁰. Qua kiểm tra chỉ rõ

⁹ Năm 2020, Cấp ủy các cấp và chi bộ thi hành kỷ luật 145 đảng viên (trong đó có 17 cấp ủy viên các cấp), giảm 01 tổ chức đảng và 10 đảng viên so với năm 2019, với các hình thức kỷ luật: khiển trách 123, cảnh cáo 19, cách chức 01, khai trừ 02. Cấp ủy các cấp thi hành kỷ luật 143 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 37 đảng viên, giảm 16 đảng viên so với năm 2019, (trong đó có 16 cấp ủy viên các cấp) với các hình thức: khiển trách 23, cảnh cáo 05, khai trừ 09. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 01 đảng viên bằng hình thức khiển trách, ủy ban kiểm tra cấp dưới thi hành kỷ luật 36 đảng viên.

¹⁰ Năm 2017: Giám sát Ban Thường vụ Huyện ủy: Bảo Lâm, Đam Rông; 01 tổ chức cơ sở đảng (Đảng ủy Sở Tài chính) và 06 cá nhân. Năm 2018: Kiểm tra đối với 02 đơn vị Huyện ủy: Đạ Tẻh, Đơn Dương. Năm 2019: Kiểm

những ưu điểm, hạn chế, khuyết điểm để các tổ chức đảng, đảng viên khắc phục, sửa chữa, chỉ đạo xử lý kỷ luật khi phát hiện vi phạm¹¹. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội¹², nhất là giám sát cán bộ, đảng viên theo Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/2/2018 của Ban Bí thư.

(Có biểu thống kê số 04 kèm theo).

2.5. Kết quả nổi bật trong công tác xây dựng Đảng

- Công tác cán bộ ngày càng được quan tâm, nhất là trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”; từng bước phát huy tính tiên phong, gương mẫu, làm việc có trách nhiệm và hiệu quả; hầu như không còn cán bộ, công chức, viên chức vi phạm uống rượu, bia trong giờ làm việc, buổi trưa các ngày làm việc; tình trạng liên hoan, ăn uống lãng phí khi hội họp, tổng kết, được đề bạt, chuyển chuyên... giảm đáng kể; kỷ luật, kỷ cương được chấn chỉnh, cơ bản khắc phục được tình trạng chi, sử dụng không đúng tài chính, tài sản, xe công...; công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được quan tâm thực hiện, củng cố, kiện toàn; công tác cán bộ, nhân sự Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, minh bạch; kết quả đại hội bầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt cơ bản đúng theo đề án nhân sự được chuẩn bị; công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dần đi vào nề nếp.

- Việc thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; về tiêu chuẩn, chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được thực hiện nghiêm túc.

tra 06 đơn vị (Đạ Tẻh, Đơn Dương, Đà Lạt, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Chi bộ Chi cục Thi hành án tỉnh); Giám sát 02 đơn vị: Thành ủy Bảo Lộc và Đảng ủy Sở Giao thông Vận tải.

¹¹ Năm 2017, toàn tỉnh đã kiểm tra 1.211 tổ chức đảng (tăng 188 tổ chức đảng so với năm 2016), 4.172 đảng viên (tăng 387 đảng viên so với năm 2016); trong đó Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 06 tổ chức đảng, 09 đảng viên; ban thường vụ cấp ủy huyện và tương đương kiểm tra 268 tổ chức đảng, 66 đảng viên; Đảng ủy cơ sở kiểm tra 934 tổ chức đảng, 639 đảng viên; đảng ủy bộ phận kiểm tra 07 đảng viên; chi bộ kiểm tra 3.446 đảng viên. Qua kiểm tra có 1.118 tổ chức đảng, 3.947 đảng viên chấp hành, thực hiện tốt; 93 tổ chức đảng, 225 đảng viên chấp hành, thực hiện chưa tốt, trong đó có 15 tổ chức có khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật; 100 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm, trong đó phải thi hành kỷ luật 04 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 01 đảng viên. Năm 2018: cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra 932 tổ chức đảng và 3.929 đảng viên; giám sát 419 tổ chức đảng, 1.404 đảng viên. Qua kiểm tra có 02 tổ chức đảng có khuyết điểm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật 02; có 25 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm, phải thi hành kỷ luật 03 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 03 đảng viên. Qua giám sát có 01 tổ chức đảng, 14 đảng viên được chuyển sang kiểm tra có dấu hiệu vi phạm. Năm 2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra đối với 14 tổ chức đảng và 05 đảng viên; giám sát đối với 07 tổ chức đảng và 07 đảng viên. Thi hành kỷ luật 01 đảng viên bằng hình thức khai trừ; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 01 đảng viên (giữ nguyên hình thức cảnh cáo). Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra đối với 12 tổ chức và 46 đảng viên; giám sát đối với 07 tổ chức và 09 đảng viên. Đã xem xét, thi hành kỷ luật đối với 03 đảng viên, với hình thức khiển trách.

¹² Trong 03 năm UBMTTQVN các cấp đã tổ chức 249 cuộc giám sát, trong đó cấp tỉnh 04 cuộc, cấp huyện 61 cuộc, cấp cơ sở 184 cuộc; Ban thanh tra nhân dân giám sát, kiểm tra 651 vụ việc; Ban giám sát đầu tư cộng đồng giám sát được 1.112 công trình, dự án ở địa bàn cơ sở.

(Có biểu số 05 kèm theo).

- Vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được quan tâm, từng bước có nội dung, cách làm tương đối phù hợp. Công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân, tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân; tổ chức lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân được thực hiện thường xuyên.

2.6. Một số kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình:

(1) Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khá tốt việc chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đảm bảo công khai, minh bạch, nhằm xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, “duyet - cấp”, “lợi ích nhóm”; trực lợi trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước, vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế...; thực hiện tốt việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; từng bước chuyển giao một phần dịch vụ công do Nhà nước quản lý sang khu vực tư nhân; thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, tinh giản biên chế; phát huy tốt vai trò của các cơ quan thanh tra, kiểm tra; tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ quan truyền thông, báo chí, xuất bản, internet trên địa bàn...

(2) Ban Tổ chức Tỉnh ủy kịp thời tham mưu nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; đề án vị trí việc làm, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; hướng dẫn đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; kiểm điểm, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, đồng thời chủ động tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết, qua đó rút kinh nghiệm việc thực hiện để phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục hạn chế, khuyết điểm, phát hiện và nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.

(3) Ban Nội chính Tỉnh ủy thực hiện tốt các nội dung theo lộ trình, kế hoạch đề ra, như tham mưu chỉ đạo nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án tham nhũng, nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận quan tâm và công khai kết quả xử lý; tham mưu kế hoạch kiểm tra, giám sát, triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử những vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, gây thất thoát tài sản Nhà nước; tham mưu chỉ đạo có hiệu quả việc bảo vệ, khuyến khích người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Tăng cường theo dõi, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Xác minh, đề xuất, xử lý kịp thời những thông tin phản ánh, đơn thư tố cáo về tham nhũng, các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp mà dư luận quan tâm.

(4) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu chỉ đạo chấn chỉnh, phát huy vai trò, hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, dư luận xã hội trong công tác đấu tranh phòng, chống suy thoái, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; thường xuyên tổ chức giao ban báo chí, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng tuyên

truyền cho báo chí địa phương. Hoạt động báo chí địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ làm cầu nối giữa đảng bộ, chính quyền với Nhân dân. Đến nay, Báo Lâm Đồng phát hành 5 kỳ/tuần; Tạp chí Lang Biang phát hành hàng tháng; Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng thực hiện hơn 600 chuyên mục và hàng nghìn phóng sự, tin bài¹³; ngoài ra còn có 18 bản tin của các ngành, 9 văn phòng đại diện và 4 cơ quan, phóng viên thường trú của các báo tại Đà Lạt; Báo Lâm Đồng điện tử và trên 20 trang tin điện tử của các ngành, các doanh nghiệp và đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên của các ngành, các cấp... kịp thời cung cấp một toàn diện, đầy đủ, chính xác thông tin trên các lĩnh vực đời sống xã hội đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

(5) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành, hướng dẫn thực hiện các quy định của Đảng về kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng; ban hành Quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quy định về tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm tra, giám sát Ban Thường vụ Tỉnh ủy; quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; các quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát... Đồng thời, tham mưu chỉ đạo cấp ủy các cấp thực hiện một số nội dung theo Thông báo kết luận số 54-KL/TW, ngày 16/4/2019 của Bộ Chính trị; xây dựng và ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm trong đó có nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất những nội dung liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng và công khai kết quả kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật đảng, chính quyền, đoàn thể theo quy định.

(6) Một số cơ quan còn lại bám sát Chương trình hành động số 31-CTr/TU của Tỉnh ủy triển khai thực hiện và báo cáo sơ kết, đánh giá kịp thời các nhiệm vụ theo lộ trình đã được phân công.

(7) Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình hành động một cách nghiêm túc, coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục những khó khăn, hạn chế, khuyết điểm, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị; kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà dư luận quan tâm.

(8) Đa số cán bộ, đảng viên thực hiện khá nghiêm túc quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; chú trọng chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, quan hệ với Nhân dân, về giữ gìn đoàn kết nội bộ... Qua kiểm tra, kiểm điểm hầu hết cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện tốt việc nêu gương, tự giác thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; gương mẫu đi đầu trong việc tuyên truyền, bảo vệ đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước, thực hiện nghiêm quy định những điều đảng viên không được làm, nêu cao ý thức tự rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”, ý thức phục vụ Nhân dân, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao,

¹³ Một số chuyên mục tiêu biểu như: Đảng trong cuộc sống hôm nay; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Dân vận khéo; Nông thôn mới, quốc phòng toàn dân, An ninh Lâm Đồng...

trong kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cá nhân, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

2.7. Một số mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả trong quá trình thực hiện Nghị quyết

(1) Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh: Phát hành bản cam kết thực hiện Nghị quyết và đăng ký học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho toàn thể đảng viên trong Đảng bộ để thực hiện; Đảng ủy Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt với mô hình *“Đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh vào giảng dạy và trở thành một môn học tại trường”*; Chi bộ cơ quan Hội phụ nữ tỉnh với mô hình xây dựng đội ngũ cán bộ hội: *“Đi được, nói được, nghe được, viết được, làm được”* và mô hình thực hiện chuẩn mực 3 không, 3 có: *“Không cơ hội, vụ lợi; không vô cảm, cục bộ, lợi ích nhóm; không đề cao chủ nghĩa kinh nghiệm”*; *“Có tinh thần trách nhiệm với công việc và gia đình; có lối sống nhân ái, nghĩa tình; có tinh thần cầu tiến, nâng cao nhận thức, trình độ năng lực”*; Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông với mô hình đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc và mở kênh thông tin phản bác các luận điệu sai trái trên kênh thông tin điện tử.

(2) Huyện ủy Đa Huoai: Mô hình vận động Nhân dân *“Không rải vàng mã, hoa tươi, tiền thật, không để quá thời gian quy định trong việc tang”* của Mặt trận Tổ quốc các cấp; *“chào cờ đầu tuần”*; *“ngày chủ nhật vì môi trường”* của huyện; *“nuôi bò thịt”*; *“tuyến đường hoa cỏ lạc, luống rau sạch”*; *“cán bộ, nhân viên y tế nói lời cảm ơn bệnh nhân”*.

(3) Huyện ủy Đức Trọng: In và cấp phát cho cán bộ, đảng viên tới khu dân cư 4.300 cuốn cẩm nang với nội dung 27 nhận diện biểu hiện suy thoái và *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* theo nội dung nghị quyết và Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị *“một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”*. Chỉ đạo mỗi tổ chức cơ sở đảng phải xây dựng ít nhất một mô hình mới trong học tập và làm theo Bác.

(4) Đảng ủy Công an tỉnh: Chỉ đạo ban hành cẩm nang với khẩu hiệu *“Sáu mươi bốn chữ cho một cuộc vận động lớn”* gồm: Đối với việc xây dựng đơn vị *“Cấp trên nêu gương; cấp dưới tự giác, công tác hiệu quả”*. Đối với công tác tiếp dân *“Gần gũi cảm thông; hết lòng giúp đỡ; niềm nở, ân cần; tận tụy, vô tư”*. Đối với công tác phục vụ khách đến tham quan, công tác *“Lịch sự văn minh, hướng dẫn tận tình, an toàn khách đến, hài lòng khách đi”*. Đối với việc tiếp thu các ý kiến của các cơ quan tổ chức và Nhân dân *“Cầu thị, lắng nghe; công khai, dân chủ; nhanh chóng sửa chữa”*; Công an huyện Đức Trọng với mô hình *“Đổi gạo lấy vũ khí”*; Câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật của Công an thành phố Bảo Lộc,...

(5) Đảng ủy Quân sự: Tổ chức hàng chục buổi tuyên truyền cho các chức sắc, chức việc tôn giáo, học sinh, sinh viên, cán bộ đoàn, cựu chiến binh và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

(6) Huyện ủy Lâm Hà: Quy định ngày tiếp công dân ở cơ quan huyện và tất cả các xã, thị trấn vào thứ 3 hàng tuần để qua đó tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm của Nhân dân. Chỉ đạo thực hiện việc lấy ý kiến góp ý của Nhân

dân đối với cán bộ, đảng viên vào dịp cuối năm. Quyết liệt chỉ đạo tiết kiệm trong việc cưới, việc tang.

(7) Huyện ủy Đa Tễ: Hướng dẫn sinh hoạt chi bộ mẫu trong toàn Đảng bộ. Chỉ đạo việc sắp xếp tổ chức bộ máy từ cấp huyện đến xã, đến nay cơ bản được sắp xếp theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII. Công tác vệ sinh môi trường, trồng hoa ven các tuyến đường ở cơ sở, thành lập đoàn kiểm tra tất cả các bản cam kết của đảng viên trong toàn huyện.

(8) Huyện ủy Cát Tiên: Hàng tháng phân công các ban Đảng trực tiếp dự sinh hoạt các chi bộ ở thôn, tổ dân phố. Một số nơi tổ chức chào cờ tuần đầu tiên hàng tháng theo hình thức phát thanh trực tiếp trong toàn xã (*thị trấn Phước Cát*); mô hình “*Mọi người cùng làm theo Bác*” của Chi bộ thôn Cao Sinh, xã Gia Viễn.

(9) Huyện ủy Bảo Lâm: Tổ chức thi tìm hiểu nghị quyết bằng hình thức sân khấu hóa.

(10) Huyện ủy Đam Rông: Triển khai “*mô hình đột phá*”, cứ mỗi tháng một lần, đồng chí Bí thư Huyện ủy và Chủ tịch UBND huyện cùng với cán bộ xã xuống tận cơ sở để giải quyết trực tiếp những vấn đề phát sinh.

(11) Thành ủy Đà Lạt: Có nhiều chuyển biến lớn trong khẩu hiệu tư cách người Đà Lạt “*Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” trong từng cán bộ, đảng viên, Nhân dân, người làm du lịch, thương mại.

(12) Huyện ủy Di Linh: Cụ thể hóa nội dung “*4 biết - 4 gìn giữ - 4 không - 4 chống*” gắn với nhiệm vụ được giao để tiến hành kiểm điểm tập thể và cá nhân; đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

(13) Huyện ủy Đơn Dương: Mô hình sân khấu hóa cuộc thi học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tổ chức ngày 19/5 hàng năm.

(14) Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh: Đảng ủy Bưu điện tỉnh xây dựng mô hình bảng vàng thi đua trong toàn đảng bộ gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Đảng ủy Công ty Xổ số kiến thiết tỉnh với mô hình “*4 tốt, 4 cần, 3 đúng, 3 không*” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII.

(15) Đảng ủy Viện Nghiên cứu Hạt nhân: Thực hiện mô hình văn hóa công sở gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1. Ưu điểm

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, quyết liệt, có chương trình, kế hoạch, lộ trình cụ thể, phù hợp.

- Nội dung, quy trình kiểm điểm, đánh giá tự phê bình và phê bình đối với tập thể và cá nhân được thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết; qua kiểm điểm, đánh giá, đa số cán bộ, đảng viên không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; sau kiểm điểm đã tự xây dựng kế hoạch, giải pháp sửa chữa, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

- Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; đội ngũ cán bộ, đảng viên nghiêm túc, gương mẫu hơn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Nghị quyết đã và đang đi vào cuộc sống, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ. Qua thực hiện xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả, thiết thực.

1.2. Nguyên nhân ưu điểm

- Sự quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Trung ương, Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các cấp uỷ đảng; sự nỗ lực, phấn đấu của cán bộ, đảng viên; sự quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở với mục tiêu đưa nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống.

- Người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị phát huy được vai trò, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nghị quyết.

- Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp uỷ đảng tập trung triển khai thực hiện với tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, quyết tâm chính trị cao.

- Nhận thức của các cấp uỷ đảng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác xây dựng chính đôn Đảng được nâng lên tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ của nghị quyết.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

- Vẫn còn một số cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, các văn bản chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ có thời điểm, thời gian chưa chặt chẽ, chưa đi vào chiều sâu.

- Việc kiểm điểm theo nghị quyết ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa sâu sát với tinh thần “*tự soi*”, “*tự sửa*”, có nơi kiểm điểm còn nể nang, ngại va chạm; các giải pháp sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm còn chung chung, tính khả thi chưa cao.

- Vai trò nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên có lúc, có việc chưa cao. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có người đứng đầu thiếu tiên phong, gương mẫu. Chuyển biến về nội dung, hình thức, chất lượng sinh hoạt chi bộ nhìn chung còn chậm và chưa đồng đều giữa các địa phương, giữa các đảng bộ và giữa các loại hình tổ chức cơ sở đảng.

- Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa thường xuyên, chưa có trọng tâm, trọng điểm, nội dung kiểm tra chưa sâu, kỹ; việc khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên sau kiểm tra, giám sát chưa đạt hiệu quả cao; kết quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa thật sự vững chắc.

2.2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Một số ít cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về yêu cầu, tầm quan trọng của việc học tập, quán triệt nghị quyết. Tinh thần trách

nhệm, năng lực và tính chủ động của một số cán bộ lãnh đạo địa phương, đơn vị chưa cao.

- Công tác kiểm điểm, tự phê bình, phê bình ở một số cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa nghiêm, nội dung kiểm điểm của một số tập thể, cá nhân còn biểu hiện hình thức, nặng về nhận xét, góp ý, đánh giá ưu điểm.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức trong hệ thống chính trị về việc thực hiện nghị quyết có lúc, có nơi chưa đồng bộ, trách nhiệm chưa cao.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nghị quyết ở một số tổ chức đảng chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra (*kể cả chuyên trách*) còn hạn chế; một số cán bộ, đảng viên thiếu nghiên cứu, học tập, việc viết bản cam kết thực hiện còn chung chung.

3. Bài học kinh nghiệm

(1) Quan tâm làm tốt công tác kiểm tra, giám sát; kết hợp chặt chẽ việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sửa chữa, khắc phục khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình gắn với việc học tập và làm theo Bác; thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; kịp thời chấn chỉnh trong học tập nghị quyết gắn với viết thu hoạch, xây dựng cam kết, kế hoạch phấn đấu của cá nhân trong phòng chống suy thoái, rèn luyện đạo đức, lối sống.

(2) Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, chất lượng sinh hoạt chi bộ, các kỳ họp sinh hoạt chuyên đề. Giữ nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, phát huy dân chủ, đoàn kết, giữ vững kỷ luật, kỷ cương.

(3) Phát huy hơn nữa tính tự phê bình và phê bình; đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác phải thiết thực, hiệu quả; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, đảng viên thực hiện cam kết về việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, không tham nhũng, tiêu cực.

(4) Kiên quyết xử lý những trường hợp có biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” và kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có cách làm hay, hiệu quả trong thực hiện nghị quyết gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW.

(5) Làm tốt công tác nắm tình hình dư luận xã hội, tư tưởng cán bộ, đảng viên, chỉ đạo giải quyết tốt các vấn đề phức tạp, bức xúc của xã hội; uốn nắn những nhận thức lệch lạc, phê phán quan điểm sai trái; tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là chú trọng giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nhân cách, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ.

(6) Tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng sát cơ sở, sát hội viên, khắc phục tình trạng hành chính hóa; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động các chi hội, tổ hội ở thôn, tổ dân phố. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là về đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong cán bộ, đảng viên.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện nghị quyết. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động của các thế lực thù địch và phân tử xấu lợi dụng để xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ. Đẩy mạnh nhân rộng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình mới về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Thường xuyên nắm tình hình dư luận xã hội, diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân để chỉ đạo kịp thời; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng; chủ động phòng chống, ngăn ngừa những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ.

3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật cao, có kỹ năng nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân hằng năm, nhất là khi đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động.

4. Thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; rà soát, kiên quyết xử lý, miễn nhiệm, thay thế, cho thôi chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời gian bổ nhiệm, hết tuổi công tác. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách chế độ công vụ, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 6, khóa XII và chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên (*Quy định số 08-QĐ/TW, Quy định 101-QĐ/TW, Quy định 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị...*) có trọng tâm, trọng điểm, thực sự hiệu quả; nâng cao chất lượng, năng lực, uy tín cán bộ làm công tác kiểm tra ở các cấp uỷ, tổ chức đảng.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội (*số 217-QĐ/TW*), Quy định về việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền (*số 218-QĐ/TW*); Quy định 99-QĐ/TW của Ban Bí thư về ban hành hướng dẫn khung đề cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ của các cơ quan, đơn vị và trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Trung ương có quy định, hướng dẫn về quy trình, thủ tục, tiêu chí xem xét, rà soát, xử lý, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức, cho thôi chức, thôi tham gia cấp ủy các cấp đối với cán bộ chạy chức, chạy quyền, làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, vi phạm biểu hiện suy thoái mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời gian bổ nhiệm, hết tuổi công tác để thống nhất thực hiện.

2. Đề nghị Trung ương sớm có hướng dẫn cụ thể về mức độ vi phạm, đối tượng quản lý, lưu trữ hồ sơ và việc lập hồ sơ chính trị hiện nay đối với cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật phải xử lý hình sự, vi phạm Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, những điều đảng viên không được làm, đảng viên xin ra khỏi Đảng, đảng viên bỏ sinh hoạt Đảng để thống nhất thực hiện.

3. Đề xuất Trung ương nghiên cứu bổ sung về nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức cho ủy ban kiểm tra các cấp để phù hợp với các quy định hiện hành của Bộ Chính trị và tình hình thực tế hiện nay.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III-BTC Trung ương (báo cáo),
- Vụ VII-UBKT Trung ương (báo cáo),
- Các ban của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Trường Chính trị, Báo Lâm Đồng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

THÔNG KÊ
CÁC VĂN BẢN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

Biểu 1

TT	Loại văn bản	Số lượng	Trích yếu nội dung văn bản
1	2	3	4
1. Cấp tỉnh			
1	Chương trình hành động	1	Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 19/7/2017 của Tỉnh ủy
2	Nghị quyết		
3	Chỉ thị		
4	Kế hoạch	1	Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 19/10/2016 của Ban Thường vụ về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII
5	Quy định	2	Quy định số 07-QĐ/TU ngày 22/5/2019 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên; Quy định số 02-QĐ/TU ngày 18/7/2017 về kiểm tra giám sát việc kê khai tài sản
6	Quy chế		
7	Hướng dẫn		
8	Công văn		
9	Đề án		
	Các văn bản khác (nếu có)		
2. Cấp huyện			
1	Chương trình hành động	10	Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII
2	Nghị quyết	0	
3	Chỉ thị	2	Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đến các TCCSĐ
4	Kế hoạch	46	Cụ thể hóa việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII
5	Quy định	10	Nêu gương đối với cán bộ, đảng viên; sơ kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII
6	Quy chế	3	Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo, quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ
7	Hướng dẫn	5	Cụ thể hóa 27 tiêu chí; tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; đảng viên xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa và cam kết tu dưỡng rèn luyện
8	Công văn	50	Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đối với các loại hình TCCSĐ
9	Đề án	1	Chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật kỷ cương, chống chạy chức chạy quyền
10	Các văn bản khác (nếu có)	46	Các báo cáo chuyên đề, pano tuyên truyền
3. Cấp cơ sở			
1	Chương trình hành động	145	Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII
2	Nghị quyết	21	Về đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và các chỉ tiêu cụ thể
3	Kế hoạch	703	Sơ kết thực hiện NQ, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, cụ thể hóa việc thực hiện
4	Quy định	46	Cụ thể hóa tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; đảng viên xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa và cam kết tu dưỡng, rèn luyện
5	Quy chế	0	
6	Hướng dẫn	81	Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII
7	Công văn	251	Đăng ký cam kết; gợi ý kiểm điểm; tăng cường kiểm tra giám sát
	Các văn bản khác (nếu có)	142	Pano tuyên truyền cổ động; sổ tay tìm hiểu

THỐNG KÊ
TÌNH HÌNH PHỔ BIẾN, QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII

Biểu 2

TT	Cấp tổ chức phổ biến, quán triệt	Hình thức phổ biến, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII	Đối tượng được phổ biến, quán triệt	Thời gian tổ chức (số ngày)	Số lượng người tham gia
1	2	3	4	5	6
I	Cấp tỉnh	Trực tiếp và trực tuyến	Cán bộ chủ chốt, báo cáo viên cấp tỉnh, phường, phó phòng, chuyên viên chính các sở, ban, ngành cấp tỉnh; chủ chốt cấp huyện, cấp cơ sở, trưởng, phó phòng, ban cấp huyện.	1 ngày	4.153
II	Cấp huyện				
1	hội nghị Ban chấp hành, BTV	Mở lớp quán triệt, học tập nghị quyết, báo cáo chuyên đề	Cán bộ chủ chốt, cán bộ đảng viên, CC,VC, người lao động	79	26508
2	hội nghị cán bộ chủ chốt, cán bộ công chức, người lao động	học tập chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu	cán bộ chủ chốt các cơ quan chuyên môn trực thuộc	121	450733
III	Cấp cơ sở			176	
1	hội nghị đảng ủy, chi bộ trực thuộc các thôn, tổ dân phố	Mở lớp quán triệt, hội nghị trực tuyến, lồng ghép sinh hoạt chi bộ định kỳ	Cán bộ chủ chốt, cán bộ đảng viên, CC,VC, người lao động	176	121303
2		hội thi tìm hiểu	đảng viên các TCCSĐ, người lao động	282	171215

THỐNG KÊ
CÁC BIỂU HIỆN SUY THOÁI, "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA THEO NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XII
(tính đến 31/3/2021)

Biểu 3

TT	Biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị						Biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống						Biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"					
	Nội dung biểu hiện (*)	Số trường hợp	Trong đó, đã bị xử lý kỷ luật				Nội dung biểu hiện	Số trường hợp	Trong đó, đã bị xử lý kỷ luật				Nội dung biểu hiện	Số trường hợp	Trong đó, đã bị xử lý kỷ luật			
			Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ			Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ			Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1	Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác; né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.	315	289	22	0	4	Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.	98	55	21	2	20	0	0	0	0	0	0
2	Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.	93	81	10	1	1	Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.	22	9	12	0	1		0				

3	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để làm sai quy định	4	2	1	1	0	Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.	6	3	1	0	2		0				
4	Vi phạm kỷ luật phát ngôn	2	2	0	0	0	Đam bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.	13	4	4	1	4		0				
5	Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.	1	0	1	0	0	Tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.	7	2	5	0	0		0				
6		0	0	0	0	0	Đam bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan, ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp. Sa vào các tệ nạn xã hội, vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.	2	0	1	0	1		0				
Tổng		415	374	34	2	5	0	148	73	44	3	28	0	0	0	0	0	0

THÔNG KÊ

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KỶ LUẬT ĐẢNG NHIỆM KỲ 2016-2020

Biểu 4

TT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ				
		Tổng số	Cấp thực hiện			
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp cơ sở	Chi bộ
1	2	3	4	5	6	7
A	KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 30 ĐIỀU LỆ ĐẢNG					
I	KIỂM TRA					
1	Kiểm tra đảng viên					
	Tổng số đảng viên được kiểm tra	18032	4	513	3336	14179
	Trong đó: Cấp ủy viên các cấp	3211	4	330	1332	1545
	Đã kiểm tra xong, kết luận	13791	4	500	3234	10053
	Có khuyết điểm, vi phạm	2906		123	854	1929
	Phải thi hành kỷ luật	50		8	20	22
	Đã thi hành kỷ luật	52		8	22	22
	Trong đó: Cấp ủy viên	32		20	10	2
2	Kiểm tra tổ chức đảng					
	Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra	3731	9	747	2975	0
	Đã kiểm tra xong, kết luận	3680	9	754	2912	5
	Có khuyết điểm, vi phạm	854	0	267	582	5
	Phải thi hành kỷ luật	1		1	0	0
	Đã thi hành kỷ luật	1		1	0	0
II	GIÁM SÁT					
1	Giám sát đảng viên					
	Tổng số đảng viên được giám sát	3678	4	405	1891	1378
	Trong đó: Cấp ủy viên các cấp	2143	4	278	1008	853
	Đã thực hiện xong:	3234	4	358	1749	1123
	Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm	154	0	15	58	81
	Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vp	8		3	5	0
2	Giám sát tổ chức đảng					
	Tổng số tổ chức đảng được giám sát	1622	4	338	1279	1
	Đã kết thực hiện xong:	1548	4	342	1201	1
	Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm	77	0	10	67	0
	Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vp	3		3	0	0
III	THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
1	Thi hành kỷ luật đảng viên					
	Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật	776	2	232	204	338
	Trong đó: Cấp ủy viên các cấp	143		54	37	52
	Hình thức kỷ luật					

	Khiển trách	613	1	161	158	293
	Cảnh cáo	130	1	40	44	45
	Cách chức	11		10	1	0
	Khai trừ	22		21	1	0
2	Xử lý khác đối với đảng viên					
	Đình chỉ sinh hoạt	16		16	0	0
	Xoá tên, cho rút	20		20	0	0
	Xử lý pháp luật	1		1	0	0
	Xử lý hành chính	1		1	0	0
3	Thi hành kỷ luật tổ chức đảng					
	<i>Tổng số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</i>	8		5	3	0
	<i>Hình thức kỷ luật</i>					
	Khiển trách	7		4	3	0
	Cảnh cáo	1		1	0	0
	Giải tán	0		0	0	0
IV	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP					
1	Giải quyết khiếu nại kỷ luật của đảng viên					
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	11	6	4	1	0
	<i>Đã giải quyết xong, kết luận</i>	11	6	4	1	0
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật	9	5	4	0	0
	Thay đổi hình thức kỷ luật	2	1	0	1	0
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>	0		0	0	0
	Giảm hình thức kỷ luật	2	1	0	1	0
	Xoá kỷ luật	0		0	0	0
2	Giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức đảng					
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	0		0	0	0
	<i>Đã giải quyết xong, kết luận</i>	0		0	0	0
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật	0		0	0	0
	Thay đổi hình thức kỷ luật	0		0	0	0
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>	0		0	0	0
	Giảm hình thức kỷ luật	0		0	0	0
	Xoá kỷ luật	0		0	0	0
B	KIỂM TRA, GIÁM SÁT THEO ĐIỀU 32 ĐIỀU LỆ ĐẢNG					
I	KIỂM TRA ĐẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
1	Kiểm tra đảng viên					
	<i>Tổng số đảng viên được kiểm tra</i>	381	61	216	100	4
	<i>Trong đó: Cấp uỷ viên các cấp</i>	221	38	162	21	0
	<i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i>	381	61	216	100	4
	Đảng viên có vi phạm	360	61	198	97	4
	Phải thi hành kỷ luật	160	11	109	36	4

	Đã thi hành kỷ luật	156	11	106	35	4
	<i>Trong đó: Cấp ủy viên</i>	99	5	84	10	0
2	Kiểm tra tổ chức đảng					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	130	9	92	29	0
	<i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i>	122	9	85	28	0
	Tổ chức đảng có vi phạm	96	9	69	18	0
	Phải thi hành kỷ luật	17	2	10	5	0
	Đã thi hành kỷ luật	7	2	4	1	0
II	KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP	0				
1	Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	2026	24	358	1644	0
	<i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i>	2026	24	358	1644	0
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt nội dung được kiểm tra	1765	24	282	1459	0
	Số tổ chức đảng chưa thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra	261		76	185	0
2	Kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra</i>	639	24	267	346	2
	<i>Đã kiểm tra xong, kết luận</i>	592	24	309	257	2
	Số tổ chức đảng thực hiện tốt công tác thi hành kỷ luật	589	24	306	257	2
	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng thẩm quyền	0	0	0	0	0
	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật không đúng nguyên tắc, thủ tục	2		2	0	0
	Số đảng viên có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật nhưng không thi hành kỷ luật	1		1	0	0
	Số đảng viên bị oan, sai	0		0	0	0
III	GIÁM SÁT TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP	0				
1	Giám sát đảng viên					
	<i>Tổng số đảng viên được giám sát</i>	1471	44	338	1079	10
	<i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i>	912	40	288	580	4
	<i>Đã thực hiện xong:</i>	1132	44	219	859	10
	<i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i>	89	0	16	73	0
	Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vp	5	0	4	1	0
2	Giám sát tổ chức đảng					
	<i>Tổng số tổ chức đảng được giám sát</i>	1093	27	241	825	0
	<i>Đã kết thực hiện xong:</i>	995	27	227	741	0
	<i>Trong đó: Phát hiện có dấu hiệu vi phạm</i>	28	0	11	17	0
	Chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vp	3	0	3	0	0
IV	THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA UBKT CÁC CẤP					

	<i>Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật</i>	223	17	175	31	0
	<i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i>	107	7	77	23	0
	Hình thức kỷ luật					
	Khiển trách	119	11	91	17	0
	Cảnh cáo	53	6	39	8	0
	Cách chức	2		2	0	0
	Khai trừ	49		43	6	0
V	GIẢI QUYẾT TỔ CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP					
1	Giải quyết tố cáo đảng viên					
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	159	3	110	44	2
	<i>Trong đó: Cấp ủy viên các cấp</i>	120	3	86	30	1
	Đã giải quyết xong, kết luận	153	3	104	44	2
	Chưa có cơ sở kết luận	45		31	14	0
	Tổ sai	37		32	5	0
	Tổ đúng và đúng một phần	71	3	41	25	2
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i>	44		28	14	2
	Phải thi hành kỷ luật	24		18	5	1
	Đã thi hành kỷ luật	19		13	5	1
2	Giải quyết tố cáo tổ chức đảng	0		0	0	0
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	6		6	0	0
	Đã giải quyết xong, kết luận	6		6	0	0
	Chưa có cơ sở kết luận	1		1	0	0
	Tổ sai	3		3	0	0
	Tổ đúng và đúng một phần	2		2	0	0
	<i>Trong đó: Đúng có vi phạm</i>	1		1	0	0
	Phải thi hành kỷ luật	0		0	0	0
	Đã thi hành kỷ luật	0		0	0	0
VI	GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP					
	<i>Tổng số phải giải quyết</i>	2		2	0	0
	Đã giải quyết xong, kết luận	2		2	0	0
	Giữ nguyên hình thức kỷ luật	1		1	0	0
	Thay đổi hình thức kỷ luật	1		1	0	0
	<i>Trong đó: Tăng hình thức kỷ luật</i>	0		0	0	0
	Giảm hình thức kỷ luật	0		0	0	0
	Xoá kỷ luật	1		1	0	0

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ RÀ SOÁT, SÀNG LỌC, ĐƯA ĐẢNG VIÊN
KHÔNG CÒN ĐỦ TƯ CÁCH RA KHỎI ĐẢNG
(Tính đến 31/3/2021)

Biểu 5

TT	NỘI DUNG	Tổng số	Trong đó, đã đưa ra khỏi Đảng	
			Tự xin ra khỏi Đảng	Xóa tên
1	2	3	4	5
1	Đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ	7	7	-
2	Đảng viên không thực hiện đúng chế độ chuyển sinh hoạt hoặc đã chuyển sinh hoạt đảng, nhưng không nộp hồ sơ cho tổ chức đảng có thẩm quyền	123	37	86
3	Đảng viên vi phạm chế độ sinh hoạt đảng nhưng chưa bị xóa tên	9	9	
4	Đảng viên vi phạm kỷ luật đảng	50	50	
5	Đảng viên vi phạm pháp luật của Nhà nước	3	-	3
6	Đảng viên thiếu gương mẫu, uy tín trong nhân dân thấp.	59	58	1